

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 44

Ngày 09/11/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

- Kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức chậm phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.*
- Người có chức quyền che dấu tài sản, thu nhập có thể bị cách chức.*
- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có từ 200 giường bệnh trở lên phải bố trí 01 người phụ trách công tác được lâm sàng.*
- Xử lý nghiêm cán bộ, công chức*

tiếp tay cho hành vi vi phạm về đầu giá tài sản.

5. Ngân hàng Nhà nước bổ sung một số giấy tờ trong hồ sơ cấp chứng thư số.

6. Hướng dẫn xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp quay phim, kỹ thuật dựng phim.

7. Yêu cầu tiêm chủng an toàn trong bối cảnh dịch COVID-19.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Cho vay nặng lãi được tính từ mức lãi suất bao nhiêu?*
- Pháp luật quy định như thế nào đối với hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự?*
- Lãi suất trong họ có lãi được quy định như thế nào?*
- Các tranh chấp về họ và phát sinh từ họ được pháp luật quy định như thế nào?*

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KIỂM ĐIỂM, XỬ LÝ NGHIÊM TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CHẠM PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU LẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Đây là nhiệm vụ được Chính phủ giao cho các Bộ, ngành, địa phương tại Nghị quyết 161/NQ-CP về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước ngày 29/10/2020.

Cụ thể, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cần khẩn trương nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng hệ thống các chỉ số để theo dõi, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh theo các chuẩn mực quản trị hiện đại và thông lệ quốc tế. Bên cạnh đó, mỗi Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước phải là một trung tâm đổi mới sáng tạo, đi đầu trong nghiên cứu, đổi mới công nghệ. Chủ động hơn nữa trong hội nhập, vươn ra thị trường quốc tế; lấy thị trường nội địa làm trọng tâm, làm bàn đạp để vươn mình hội nhập, kết nối với chuỗi giá trị của khu vực và toàn cầu. Phát huy sức mạnh đoàn kết, tăng cường liên kết, hỗ trợ, giúp đỡ giữa các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp trong nước thuộc các thành phần kinh tế khác, tạo ra các chuỗi liên kết, cung ứng trong nước, giảm lệ thuộc vào nước ngoài. Chủ động tìm hiểu thông tin, trang bị các điều kiện cần thiết, sẵn sàng tận dụng cơ hội, lợi thế của các FTAs mới để chuyển hướng, tạo chuỗi giá

trị mới, củng cố và mở rộng thị trường, khẳng định thương hiệu Việt Nam trên thế giới.

Đáng chú ý, Chính phủ yêu cầu Bộ Nội vụ nghiên cứu, báo cáo đổi mới công tác bố trí bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với người đứng đầu doanh nghiệp Nhà nước. Thực hiện tách người quản lý doanh nghiệp Nhà nước khỏi chế độ công chức, viên chức. Triển khai rộng rãi cơ chế tuyển dụng, bổ nhiệm qua thi tuyển cạnh tranh, công khai, minh bạch. Bên cạnh đó, cơ quan đại diện chủ sở hữu cần chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc các doanh nghiệp đã cổ phần hóa thực hiện nghiêm việc đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán, bàn giao các doanh nghiệp thuộc diện phải bàn giao về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước theo đúng quy định pháp luật...

Yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước: xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng quy định; kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan về việc chậm phê duyệt phương án theo quy định; chỉ đạo các đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án xử lý nhà, đất, trên cơ sở đó tổng hợp, lập phương án báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định;

rà soát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất bảo đảm thực hiện đúng chế độ quy định, không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29/10/2020.

2. NGƯỜI CÓ CHỨC QUYỀN CHE DẤU TÀI SẢN, THU NHẬP CÓ THỂ BỊ CÁCH CHỨC

Ngày 30/10/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 130/2020/NĐ-CP về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, bao gồm: trình tự, thủ tục yêu cầu, thực hiện yêu cầu cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ việc xác minh tài sản, thu nhập; chức năng, nhiệm vụ của người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm; thời điểm, hình thức và việc tổ chức công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người dự kiến được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và người dự kiến bầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại doanh nghiệp nhà nước; về xử lý kỷ luật đối với người vi phạm quy định về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập,

giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập hoặc vi phạm quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập.

Kiểm soát tài sản, thu nhập là hoạt động do Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thực hiện theo quy định của pháp luật để biết rõ tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của người có nghĩa vụ kê khai nhằm phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng. Kê khai tài sản, thu nhập là việc ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập phải kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm. Giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm là việc người có nghĩa vụ kê khai tự giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó.

Cụ thể, người có nghĩa vụ kê khai mà tẩu tán, che dấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc, giáng cấp bậc quân hàm, giáng cấp bậc hàm.

Người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập có hành vi vi phạm

trong việc tiếp nhận bản kê khai, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về kiểm soát tài sản, thu nhập, tiến hành xác minh, kết luận xác minh, công khai kết quả xác minh thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

Chính phủ cũng quy định, Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng, ban cấp huyện được niêm yết tại trụ sở cơ quan hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, công chức, viên chức... Bản kê khai phải được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/12/2020.

3. CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CÓ TỪ 200 GIƯỜNG BỆNH TRỞ LÊN PHẢI BỐ TRÍ 01 NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC DƯỢC LÂM SÀNG

Ngày 02/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 131/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Nghị định này quy định về tổ chức dược lâm sàng; hoạt động dược lâm sàng và trách nhiệm thực hiện hoạt động dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc theo quy định của pháp luật về

khám bệnh, chữa bệnh. Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, bao gồm cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của lực lượng vũ trang nhân dân; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến tổ chức, hoạt động dược lâm sàng tại Việt Nam.

Theo đó, bộ phận dược lâm sàng thuộc khoa dược của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức thực hiện các hoạt động dược lâm sàng tại cơ sở để phục vụ người bệnh ngoại trú có thể bảo hiểm y tế và người bệnh nội trú; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không tổ chức khoa dược theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh vẫn phải tổ chức bộ phận dược lâm sàng để thực hiện các hoạt động dược lâm sàng phục vụ người bệnh ngoại trú có thể bảo hiểm y tế và người bệnh nội trú; nhà thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện các hoạt động dược lâm sàng tại nhà thuốc để phục vụ người mua thuốc trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tổ chức nhà thuốc.

Về số lượng người phụ trách công tác dược lâm sàng và người làm công tác dược lâm sàng: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có từ 200 giường bệnh trở lên phải bố trí 01 người phụ trách công tác dược lâm sàng và phải có số lượng người làm công tác dược lâm sàng với tỉ lệ ít nhất 01 người cho mỗi 200 giường bệnh nội trú và ít nhất 01 người cho mỗi 1.000 đơn thuốc được cấp phát cho người bệnh ngoại trú có thể bảo hiểm y tế trong một ngày; cơ sở

khám bệnh, chữa bệnh có dưới 200 giường bệnh hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không tổ chức khoa được theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh phải có ít nhất 01 người phụ trách công tác dược lâm sàng kiêm người làm công tác dược lâm sàng phục vụ người bệnh nội trú và phải có số lượng người làm công tác dược lâm sàng với tỉ lệ ít nhất 01 người cho mỗi 1.000 đơn thuốc được cấp phát cho người bệnh ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày; nhà thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có ít nhất 01 người làm công tác dược lâm sàng cho 01 địa điểm kinh doanh của nhà thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc có thể đồng thời là người làm công tác dược lâm sàng tại nhà thuốc.

Chính phủ yêu cầu tăng số lượng người làm công tác dược lâm sàng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình sau: chậm nhất đến 01/01/2026, các bệnh viện từ hạng II trở lên phải bảo đảm số lượng người làm công tác dược lâm sàng với tỷ lệ ít nhất 01 người cho mỗi 150 giường bệnh nội trú và ít nhất 1,5 người cho mỗi 1.000 đơn thuốc được cấp phát cho người bệnh ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày; chậm nhất đến 01/01/2031, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm số lượng người làm công tác dược lâm sàng với tỷ lệ ít nhất 01 người cho mỗi 100 giường bệnh nội trú và ít nhất 02 người cho mỗi 1.000 đơn thuốc được cấp phát cho người bệnh ngoại trú có thẻ bảo hiểm y tế trong một ngày.

Thời gian thực hành chuyên môn đối với người phụ trách công tác dược lâm sàng là ít nhất 02 năm. Đối với người có bằng tiến sĩ hoặc chuyên khoa II về lĩnh vực liên quan đến nội dung chuyên môn thực hành, thời gian thực hành chuyên môn yêu cầu ít nhất là 06 tháng. Đối với người có bằng thạc sĩ hoặc chuyên khoa I về lĩnh vực liên quan đến nội dung chuyên môn thực hành, thời gian thực hành chuyên môn yêu cầu ít nhất là 12 tháng.

Nghị định này có hiệu lực từ 01/01/2021.

4. XỬ LÝ NGHIÊM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TIẾP TAY CHO HÀNH VI VI PHẠM VỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Đây là nhiệm vụ quan trọng được Thủ tướng Chính phủ giao cho các Bộ, ngành tại Chỉ thị 40/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản ngày 02/11/2020.

Theo đó, để tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Đấu giá tài sản 2016, tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản và hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về đấu giá tài sản, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ sau đây:

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật của người có thẩm quyền quản lý tài sản, người có tài sản trong việc đưa tài sản ra đấu giá, tổ chức xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá và tổ

chức, doanh nghiệp thẩm định giá; xử lý nghiêm theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý tài sản, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm, tiếp tay, bao che cho hành vi vi phạm về đấu giá tài sản và thẩm định giá. Quán triệt, chỉ đạo người có tài sản lựa chọn hình thức đấu giá, bước giá phù hợp với từng cuộc đấu giá; tổ chức thực hiện thí điểm việc đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến đối với một số loại tài sản công do bộ, ban, ngành ở trung ương quản lý và tài sản là quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất hoặc tài sản thuộc sở hữu nhà nước gắn liền với quyền sử dụng đất có giá trị lớn.

Bộ Tài chính tăng cường giám sát việc tuân thủ pháp luật, quy trình, quy chuẩn tổ chức định giá của các tổ chức, doanh nghiệp thẩm định giá, việc xác định giá khởi điểm tài sản đấu giá là tài sản công gắn liền với quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền; trách nhiệm của người có

thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

Bộ Công an xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản; phát hiện, đấu tranh với các tổ chức, nhóm lợi ích cấu kết với người có thẩm quyền nhằm chi phối các cuộc đấu giá, hoạt động mang tính xã hội đen (đe dọa, không chê, hành hung người tham gia đấu giá...).

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp với cơ quan công an thực hiện các biện pháp hỗ trợ bảo đảm an ninh, trật tự cho hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương theo đề nghị của tổ chức đấu giá tài sản; tăng cường thực hiện các biện pháp đấu tranh, trấn áp tội phạm trong hoạt động đấu giá tài sản thông qua các chuyên án, nhất là các băng nhóm tội phạm, thông đồng, đùn giá trong các cuộc đấu giá tài sản.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/11/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC BỔ SUNG MỘT SỐ GIẤY TỜ TRONG HỒ SƠ CẤP CHỨNG THƯ SỐ

Ngày 02/11/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 10/2020/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2015/TT-NHNN quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước.

Theo đó, Các hệ thống thông tin sử dụng chứng thư số của Ngân hàng Nhà nước bao gồm: Hệ thống dịch vụ công; Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng; Hệ thống báo cáo Ngân hàng Nhà nước; Hệ thống đấu thầu và nghiệp vụ thị trường mở; Hệ thống báo cáo của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Khi có nhu cầu cấp chứng thư số hoặc bổ sung nghiệp vụ, tổ chức

quản lý thuê bao gửi 01 bộ hồ sơ như sau: đối với cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân là người có thẩm quyền thì bên cạnh văn bản đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số; Giấy đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân theo mẫu còn phải nộp văn bản chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của người có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức (gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã... Quyết định bổ nhiệm của người đề nghị cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số đối với cơ quan Nhà nước).

Đối với cấp, bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho cá nhân là người được người có thẩm quyền ủy quyền thì phải nộp văn bản ủy quyền của người có thẩm quyền cho phép người được ủy quyền đại diện cho tổ chức ký duyệt hồ sơ, văn bản, tài liệu, báo cáo, giao dịch trên hệ thống thông tin tương ứng với nghiệp vụ của chứng thư số đề nghị cấp. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác thực hiện...

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp chứng thư số, Cục Công nghệ thông tin tiến hành kiểm tra hồ sơ, thực hiện cấp chứng thư số hoặc bổ sung nghiệp vụ chứng thư số cho thuê bao, gửi thông báo cấp chứng thư số và mã kích hoạt chứng thư số đến địa chỉ thư điện tử và tin nhắn đến số điện thoại di động của thuê bao. Đối với chứng thư số cho tổ chức, Cục Công nghệ thông tin gửi thông báo cấp chứng thư số và mã kích hoạt chứng thư số đến địa chỉ

thư điện tử và tin nhắn đến số điện thoại di động của cán bộ đầu mối phụ trách về chứng thư số của tổ chức quản lý thuê bao theo quy định. Mã kích hoạt chứng thư số có thời gian hiệu lực tối đa 30 ngày kể từ ngày chứng thư số được cấp.

Đối với chứng thư số được cấp mới, thuê bao phải kích hoạt chứng thư số trước thời điểm hết hiệu lực của mã kích hoạt. Tài liệu hướng dẫn kích hoạt, gia hạn chứng thư số của Ngân hàng Nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước. Đối với chứng thư số được bổ sung nghiệp vụ, thuê bao không phải kích hoạt chứng thư số. Thời hạn hiệu lực chứng thư số của thuê bao do tổ chức quản lý thuê bao đề nghị nhưng không quá 05 năm kể từ ngày chứng thư số được kích hoạt.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

6. HƯỚNG DẪN XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP QUAY PHIM, KỸ THUẬT DỰNG PHIM

Ngày 28/10/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 30/2020/TT-BTTTT về việc hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông.

Cụ thể, đối với ngạch phát thanh viên, bổ nhiệm vào chức danh phát thanh viên hạng I (mã số V11.10.27) đối với viên chức hiện đang giữ ngạch phát thanh viên cao

cấp (mã số 17.145); bổ nhiệm vào chức danh phát thanh viên hạng II (mã số V11.10.28) đối với viên chức hiện đang giữ ngạch phát thanh viên chính (mã số 17.146); bổ nhiệm vào chức danh phát thanh viên hạng III (mã số V11.10.29) đối với viên chức có trình độ đại học hiện đang giữ ngạch phát thanh viên (mã số 17.147); bổ nhiệm vào chức danh phát thanh viên hạng IV (mã số V11.10.30) đối với viên chức hiện đang giữ ngạch phát thanh viên cao đẳng (mã số 17a.211) và phát thanh viên chưa đạt chuẩn (chưa đạt trình độ cao đẳng) (mã số 17c.214). Chức danh phát thanh viên hạng I được hưởng hệ số lương từ 5,75-7,55; hạng II hưởng từ 4,00-6,38; hạng 3 từ 2,34-4,98; hạng IV được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B có 12 bậc từ hệ số lương 1,86 đến 4,06.

Sau khi tuyển dụng, hết thời gian tập sự theo quy định và được bổ nhiệm chức danh âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thì thực hiện xếp bậc lương như sau: trình độ đào tạo tiến sĩ thì được xếp bậc 3, hệ số lương 3,00; trình độ đào tạo thạc sĩ xếp bậc 2, hệ số lương 2,67; xếp bậc 1 và hệ số lương 2,34 đối với trình độ đại học.

Trường hợp viên chức có trình độ cao đẳng thì việc xếp bậc lương căn cứ vào thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thang, bảng lương do Nhà nước quy định. Tính từ bậc 2 thì cứ sau đủ 24 tháng được xếp lên 01 bậc lương. Nếu chưa đủ 24 tháng thì sẽ được tính vào thời gian để xét nâng bậc

lương lần sau hoặc xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/12/2020.

7. YÊU CẦU TIÊM CHỦNG AN TOÀN TRONG BỐI CẢNH DỊCH COVID-19

Ngày 22/10/2020, Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị 23/CT-BYT về việc tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh mùa đông xuân.

Bộ Y tế chỉ đạo Sở Y tế các tỉnh tăng cường triển khai hoạt động tiêm chủng thường xuyên và tiêm chủng dịch vụ, đảm tỷ lệ tiêm chủng đạt 95% trên toàn quy mô cấp xã; thực hiện tiêm chủng an toàn trong bối cảnh dịch COVID-19, xử lý kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng. Chỉ đạo các đơn vị y tế dự phòng tăng cường giám sát tại cộng đồng, cửa khẩu, phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời, đặc biệt là bệnh COVID-19, MERS-CoV, cúm A(H7N9), bệnh cúm A(H5N1), A(H5N6), chú trọng triển khai các biện pháp phòng chống bệnh dại, các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp (bach hầu, sởi, rubella...) và các bệnh lưu hành (tay chân miệng, sốt xuất huyết...), xử lý triệt để các ổ dịch, khoanh vùng, không để bùng phát lan rộng. Tiếp tục tổ chức chiến dịch diệt bọ gây quy mô lớn tại các tỉnh, thành phố; duy trì hoạt động diệt bọ gây (hàng tuần tại khu vực có nguy cơ cao, hàng tháng tại khu vực khác), phun hóa chất chủ động khu vực nguy cơ cao. Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tốt công tác thường trực cấp cứu, phân loại sàng lọc bệnh, phân luồng khám bệnh, thu dung, cách ly, thực hiện nghiêm việc kiểm soát nhiễm khuẩn

bệnh viện, không để lây nhiễm chéo trong bệnh viện. Tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thường gặp trong mùa đông xuân, thông điệp 5K phòng chống COVID-19 (gồm Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo y tế) đến từng hộ gia đình, cộng đồng với các hình thức và ngôn ngữ phù hợp với từng địa phương.

Các cơ sở khám chữa bệnh cần thực hiện tốt công tác thường trực cấp cứu, phân loại sàng lọc bệnh, cách ly, thực hiện nghiêm việc

kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, không để lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

Bộ cũng yêu cầu Cục Quản lý khám, chữa bệnh cần chỉ đạo xây dựng phương án thường trực, dự trữ cơ sở thuốc, dịch truyền, vật tư, hóa chất, bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu và cấp cứu ngoại viện, sẵn sàng đáp ứng phòng chống dịch bệnh.

Chỉ thị có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/10/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ

Để hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), tiệm cận dần với thông lệ quốc tế và điều kiện của Việt Nam nhằm tạo môi trường thuận lợi, hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư thực sự có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý thực hiện dự án, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Hiện nay, Bộ Tài chính đang gửi công văn tới các Bộ, ngành, địa phương và đăng công khai trên trang điện tử của Bộ Tài chính và Chính phủ để nghị các đơn vị liên quan đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

Dự thảo gồm 08 Chương, 25 Điều kèm theo 04 Phụ lục quy định về cơ chế quản lý tài chính dự án PPP gồm: phương án tài chính của dự án; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công, giá trị tài sản công hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 70 Luật Đầu tư theo phương thức PPP; quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn Nhà nước thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư theo phương thức PPP; quyết toán vốn đầu tư công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng hoàn thành; chia sẻ phần doanh thu tăng, giảm.

Theo dự thảo, quy định phương án tài chính của dự án PPP được xây dựng trên cơ sở dòng tiền sau thuế được chiết khấu về giá trị hiện tại theo tỷ suất chiết khấu bình

quân gia quyền của lãi suất các nguồn vốn dự án huy động thực hiện dự án PPP.

Phương án tài chính gồm 8 nội dung phải được xác định rõ trong báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi dự án làm cơ sở cho cơ quan nhà nước xem xét quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án. Quy định căn cứ xác định vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư phải đảm bảo khi tham gia thực hiện dự án PPP là báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán. Quy định việc huy động vốn của doanh nghiệp dự án thông qua hoạt động vay, phát hành trái phiếu doanh nghiệp tính đến thời điểm đàm phán hợp đồng để đảm bảo khả năng tài chính thực hiện dự án của chủ đầu tư. Nguyên tắc quản lý, sử dụng vốn nhà nước hỗ trợ cho dự án PPP gồm 3 nguyên tắc. Tỷ lệ vốn nhà nước tham gia không quá 50% tổng mức đầu tư dự án; hợp đồng dự án phải quy định cụ

thể tỷ lệ, giá trị, tiến độ, điều kiện thanh toán. Việc sử dụng tài sản công để hỗ trợ phải được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định, xác định giá trị theo qui định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về giá. Doanh nghiệp dự án có trách nhiệm quản lý, sử dụng; cơ quan ký kết hợp đồng có trách nhiệm giám sát việc sử dụng theo đúng quy định tại hợp đồng dự án. Việc thanh toán cho các hợp đồng BTL, BLT bao gồm vốn đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công hàng năm để thanh toán cho chi phí đầu tư thuộc tổng mức đầu tư, vốn chi thường xuyên được bố trí trong dự toán chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước để thanh toán cho các khoản chi phí và các khoản phải trả khác. Đối với dự án do đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, vốn thanh toán gồm Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Cho vay nặng lãi được tính từ mức lãi suất bao nhiêu?

Trả lời: Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 có quy định trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Mức lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Vì vậy, trường hợp bên cho vay yêu cầu mức lãi suất lớn hơn mức 20%/năm thì được coi là cho vay nặng lãi.

2. Hỏi: Pháp luật quy định như thế nào đối với hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự?

Trả lời: Điều 201 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 quy định người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi

bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

3. Hỏi: *Lãi suất trong hộ có lãi được quy định như thế nào?*

Trả lời: Điều 21 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 quy định lãi suất trong hộ có lãi do các thành viên của đây hộ thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hộ tại mỗi kỳ mở hộ nhưng không vượt quá 20%/năm của tổng giá trị các phần hộ phải góp trừ đi giá trị các phần hộ đã góp trên thời gian còn lại của đây hộ (mức lãi suất giới hạn này được

điều chỉnh bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì áp dụng mức lãi suất giới hạn được điều chỉnh đó). Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận hoặc do từng thành viên đưa ra để được lĩnh hộ tại mỗi kỳ mở hộ vượt quá lãi suất giới hạn quy định trên thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

4. Hỏi: *Các tranh chấp về hộ và phát sinh từ hộ được pháp luật quy định như thế nào?*

Trả lời: Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 quy định trong trường hợp có tranh chấp về hộ hoặc phát sinh từ hộ thì tranh chấp đó được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chủ hộ, thành viên, cá nhân, tổ chức liên quan có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người có hành vi cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, huy động vốn trái pháp luật hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác khi tham gia quan hệ về hộ./.